TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/01/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh R"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Na Rinh.
Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Vắng mặt.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST- HNGĐ ngày 04/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiên Thị T, sinh năm 1991 (Có mặt).
Địa chỉ: Khóm 1, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Anh Thạch Phi R, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2017, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kiên Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thạch Phi R có xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 13/3/2012. Sau khi kết hôn hạnh phúc được thời gian đầu, nguyên nhân là do anh R không có trách nhiệm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2014, nay chị không còn tình cảm với anh R nên chị yêu cầu ly hôn với anh R.

Về con chung: Thạch Hoàng H, sinh ngày 13/3/2013, chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị đi làm công nhân vẫn đảm bảo cuộc sống của con, anh R thì không có nghề nghiệp, không có thu nhập để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch Phi R đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa chị T và anh R là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh R đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn anh R đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh R.

[2] *Về hôn nhân*: Xét thấy giữa chị T và anh R chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 13/3/2012 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị T và anh R là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị T yêu cầu ly hôn anh R, theo lời khai của chị T tại Tòa án và tại phiên tòa thì sau khi kết hôn được 01 năm thì anh chị ly thân, sau đó đoàn tụ lại được 06 tháng và từ năm 2014 ly thân cho đến nay; hiện tại chị T không còn tình cảm với anh R, tha thiết yêu cầu được ly hôn; về phía anh R Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết, thời gian ly thân anh R không quan tâm vợ con để bàn bạc việc vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, nhận thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa chị T và anh R là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị T yêu cầu ly hôn anh R là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Thạch Hoàng H, sinh ngày 13/3/2013, chị nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, tình cảm giữa chị và cháu gắng bó hơn, mặc khác cháu vẫn khỏe mạnh bình thường, nên giao cháu cho chị nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Kiên Thị T.

- *Về hôn nhân*: Chị Kiên Thị T được ly hôn anh Thạch Phi R.

- *Về con chung*: Giao cháu Thạch Hoàng H, sinh ngày 13/3/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không xét.

2. Về án phí: Chị Kiên Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010805 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Tranh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Văn Đương- Nguyễn Bỉnh Khiêm	**Nguyễn Ngọc Tranh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã Kim Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh